

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Trị An)

Dvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			SO SÁNH QT/DT (%)		
		Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng chi	256.931.077.436	2.461.485.000	254.469.592.436	251.916.355.942	2.461.485.000	249.454.870.942	98,05	100	98,03
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	11.459.438.580	0	11.459.438.580	9.743.966.184	0	9.743.966.184	85,03		85,03
	- Chi quốc phòng	6.175.450.000		6.175.450.000	5.101.548.365	0	5.101.548.365	82,61		82,61
	- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	5.283.988.580		5.283.988.580	4.642.417.819	0	4.642.417.819	87,86		87,86
2	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	139.434.706.500		139.434.706.500	136.888.600.899	0	136.888.600.899	98,17		98,17
3	Chi Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	450.000.000		450.000.000	440.087.800	0	440.087.800	97,80		97,80
4	Chi Y tế, dân số và gia đình	0		0	0	0	0			
5	Chi Văn hóa thông tin	1.482.688.457		1.482.688.457	1.234.150.469		1.234.150.469	83,24		83,24
6	Chi Phát thanh, truyền hình	454.032.586		454.032.586	365.370.773	0	365.370.773	80,47		80,47
7	Chi Thể dục thể thao	660.299.756		660.299.756	527.275.976	0	527.275.976	79,85		79,85
8	Chi Bảo vệ môi trường	3.286.000.000		3.286.000.000	2.466.153.317	0	2.466.153.317	75,05		75,05
9	Chi các hoạt động kinh tế	13.820.836.094	2.461.485.000	11.359.351.094	7.999.571.176	2.461.485.000	5.538.086.176	57,88	100	48,75
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	69.810.069.463	0	69.810.069.463	58.091.211.410		58.091.211.410	83,21		83,21
11	Chi Bảo đảm xã hội	16.073.006.000	0	16.073.006.000	13.674.976.300	0	13.674.976.300	85,08		85,08
12	Chi khác	0	0	0	0	0	0			
13	Chi Dự phòng	0	0	0	0	0				
14	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0	0	0	2.942.672.194	0	2.942.672.194			
15	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0	0	0	17.542.319.444	0	17.542.319.444			